

Số: /QĐ-KSBT

Thái Nguyên, ngày tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai dự toán ngân sách nhà nước thực hiện
Chương trình Mục tiêu quốc gia năm 2025 (sau sắp xếp, tổ chức bộ máy)**

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 18/9/2018 của Bộ tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 707/QĐ-SYT ngày 18/09/2025 của Sở Y tế Thái Nguyên về việc giao dự toán ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia năm 2025 (sau sắp xếp, tổ chức bộ máy);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế toán và Kế toán trưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên là: 2.100.633.000 đồng (**Hai tỷ, một trăm triệu, sáu trăm ba mươi ba nghìn đồng**).

DVQHNS: 1125899

Nội dung	Chương	Loại	Khoản	Số tiền (VNĐ)
Kinh phí thường xuyên không thực hiện tự chủ				2.100.633.000
Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025	423	130	131	2.100.633.000

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Kế toán trưởng và các khoa, phòng liên quan thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TC-KT.
(Đ.M.Quỳnh)

GIÁM ĐỐC

Hoàng Anh

PHỤ BIỂU

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-KSBT ngày tháng 9 năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Mã dự án	Tổng	NSTW	NSDP
	Tổng số		<u>2.100.633.000</u>	1.985.133.000	115.500.000
I	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững		1.127.800.000	1.055.800.000	72.000.000
1	Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng		786.000.000	728.000.000	58.000.000
-	Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng		786.000.000	728.000.000	58.000.000
	+ Ngân sách Trung ương	10473	728.000.000	728.000.000	
	+ Ngân sách địa phương đối ứng	20473	58.000.000		58.000.000
2	Dự án truyền thông và giảm nghèo về thông tin		75.000.000	72.000.000	3.000.000
-	Tiểu dự án 2: Truyền thông giảm nghèo		75.000.000	72.000.000	3.000.000
	+ Ngân sách Trung ương	10476	72.000.000	72.000.000	0
	+ Ngân sách địa phương đối ứng	20476	3.000.000		3.000.000
3	Dự án nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện chương trình		266.800.000	255.800.000	11.000.000
	<i>Ngân sách Trung ương</i>	10477	255.800.000	255.800.000	0
	<i>Ngân sách địa phương đối ứng</i>	20477	11.000.000	0	11.000.000
-	Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện chương trình		197.000.000	191.000.000	6.000.000
	+ Ngân sách Trung ương		191.000.000	191.000.000	0
	+ Ngân sách địa phương đối ứng		6.000.000		6.000.000
-	Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá		69.800.000	64.800.000	5.000.000
	+ Ngân sách Trung ương		64.800.000	64.800.000	0
	+ Ngân sách địa phương đối ứng		5.000.000		5.000.000

TT	Nội dung	Mã dự án	Tổng	NSTW	NSDP
II	Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi		972.833.000	929.333.000	43.500.000
1	Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em		972.833.000	929.333.000	43.500.000
	<i>Ngân sách Trung ương</i>	<i>10517</i>	<i>929.333.000</i>	<i>929.333.000</i>	<i>0</i>
	<i>Ngân sách địa phương đối ứng</i>	<i>20517</i>	<i>43.500.000</i>		<i>43.500.000</i>

Bảng chữ: Hai tỷ, một trăm triệu, sáu trăm ba mươi ba nghìn đồng/.